

BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA TRẺ EM TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

TRẦN VĂN TUÂN*

Trẻ em là nhóm đối tượng đặc biệt, cần được bảo vệ bằng các quy định pháp luật phù hợp, đặc biệt là trong lĩnh vực hình sự. Bài viết tập trung phân tích một số quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 liên quan đến bảo vệ quyền con người của trẻ em, qua đó chỉ ra những bất cập, hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự nhằm bảo đảm tốt hơn quyền con người của trẻ em, phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Từ khóa: Bảo vệ quyền con người; pháp luật hình sự; trẻ em; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Children are a special group requiring protection through appropriate legal provisions, particularly in the field of criminal law. This article focuses on analyzing specific provisions in the 2015 Criminal Code and the 2024 Juvenile Justice Law related to the protection of children's human rights, thereby identifying existing shortcomings and limitations. Based on this analysis, the article proposes solutions to enhance criminal law, thereby better safeguarding children's human rights as outlined in the 2013 Constitution and international treaties to which Vietnam is a party.

Keywords: Protection of human rights; criminal law; children; 2015 Criminal Code.

NGÀY NHẬN: 14/4/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/5/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1206>

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện đại, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của trẻ em đã trở thành một vấn đề quan trọng được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm. Các quy định bảo vệ quyền trẻ em trên thế giới không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là một phần thiết yếu trong cam kết quốc tế về nhân quyền.

Tuyên bố của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em (năm 1959) chỉ ra rằng: “Trẻ em, do chưa trưởng thành về tinh thần và thể lực cần có sự bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, bao gồm sự

bảo vệ về pháp lý thích hợp, trước cũng như sau khi sinh”¹. Đồng thời, xác định: “Trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”² và mỗi quốc gia căn cứ vào độ tuổi có thể phân thành các nhóm khác nhau để có các chính sách dành riêng phù hợp cho từng nhóm độ tuổi đó. Việt Nam là quốc gia phê

* TS, Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải

chuẩn Công ước và cam kết thực hiện từ rất sớm (năm 1990). Hiện nay, bảo vệ quyền trẻ em luôn được xem là một nhiệm vụ trọng yếu được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Những năm qua, Việt Nam đã tích cực xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý để bảo vệ quyền trẻ em, bao gồm việc thông qua các văn bản luật và các chính sách bảo vệ quyền lợi của trẻ em, như: *Hiến pháp*, *Bộ luật Hình sự*, *Bộ luật Tố tụng hình sự*, *Luật Trẻ em*...

Trong tư pháp hình sự, quyền của người bị buộc tội gồm hai nhóm quyền cơ bản, đó là: (1) Nhóm quyền được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và (2) Nhóm quyền được xét xử công bằng³. Trẻ em khi tham gia quan hệ pháp luật hình sự với phương diện là đối tượng tác động của tội phạm hoặc là chủ thể của tội phạm cũng đều cần bảo vệ ưu tiên hơn so với các chủ thể khác, thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của Nhà nước.

2. Quy định về bảo vệ trẻ em trong pháp luật hình sự Việt Nam

Bộ luật Hình sự năm 2015 có các quy định liên quan đến người phạm tội là trẻ em và người dưới 18 tuổi tại phần chung, như: tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Điều 12); không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 39); không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội (Điều 40); quy định bảo vệ trẻ em và người dưới 18 tuổi là nạn nhân (Điều 52).

Bên cạnh đó, *Luật Tư pháp người chưa thành niên* năm 2024 quy định về các chính sách, biện pháp xử lý hướng tới tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên. Trong đó có các quy định về hình phạt như: áp dụng hình phạt (khoản 1 Điều 12); các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (Điều 115); việc quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (Điều 120).

Về tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội quy định mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3 năm với cải tạo không giam giữ; mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội nếu là tù có thời hạn (Điều 121). Ngoài ra, còn có các quy định: xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù (Điều 123); hoãn chấp hành hình phạt tù (Điều 125); tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 126); xóa án tích (Điều 127) và đặc biệt là quy định về các biện pháp xử lý chuyển hướng, việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên phạm tội và sự an toàn của bị hại, cộng đồng và phải phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của họ.

3. Thực trạng quy định pháp luật hình sự về bảo vệ trẻ em ở Việt Nam

Trong thời gian qua, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao trong việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến trẻ em. Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã đưa ra yêu cầu “Chủ động ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm hại, bạo lực, bỏ rơi, mua bán, lạm dụng, xúi giục, kích động trẻ em và các hành vi bị nghiêm cấm khác”. *Bộ luật Hình sự* năm 2015 có nhiều tiến bộ vượt bậc so với *Bộ luật Hình sự* năm 1999 về bảo vệ quyền trẻ em và người dưới 18 tuổi, cả ở khía cạnh người phạm tội và người bị hại, thể hiện tinh thần cải cách tư pháp, lấy giáo dục, phục hồi nhân cách làm trung tâm, phù hợp hơn với bối cảnh xã hội hiện đại và với các cam kết quốc tế về quyền trẻ em, như:

quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự rõ ràng, chi tiết hơn tại Điều 12.

Về hình phạt, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 quy định chi tiết, cụ thể hơn về bảo vệ trẻ em trong các quy định về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 144); tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146)... Thay đổi cách gọi “trẻ em” bằng “người dưới 16 tuổi” để bảo đảm thống nhất hơn so với trước đây. Bổ sung tình tiết “thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác” là một bước tiến lớn trong nhận thức pháp lý và bảo vệ quyền trẻ em, theo đó, cả trẻ em trai và trẻ em gái đều được bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại quyền an toàn tình dục.

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 được xây dựng và ban hành nhằm thể chế hóa những yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là bảo vệ trẻ em trước và trong hoạt động tố tụng (Điều 5).

Với tinh thần đề cao việc giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ để người chưa thành niên tự sửa chữa, cải thiện hành vi, *Luật Tư pháp người chưa thành niên* năm 2024 đã khắc phục được những bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành về hệ thống hình phạt phù hợp với lứa tuổi và có sự phân hóa; các biện pháp giám sát, giáo dục có tính khả thi; công tác tái hòa nhập cộng đồng được đề cao. Đây là văn bản có tính thống nhất về biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên, bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực quốc tế và tính nhân văn đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tình trạng “chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, thiếu quy định cụ thể trong một số lĩnh vực, chưa ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh một số vụ việc xâm hại trẻ em nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội”⁴. Cụ thể, pháp luật hình sự Việt Nam mới chỉ quy định xử lý các hành vi xâm hại tình dục trẻ em khi người

phạm tội thực hiện hành vi xâm hại đến nạn nhân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều đối tượng cố ý lên kế hoạch từ trước để thực hiện hành vi xâm hại nhưng chưa kịp thực hiện vì bị phát hiện hoặc nạn nhân không đến.

Tại Điều 118 chưa quy định về các hoạt động giáo dục, cải tạo trong quá trình chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Khoản 8 Điều 3 *Luật Thi hành án hình sự* năm 2019 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của *Luật* này giám sát, giáo dục người chấp hành án tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập. Tuy nhiên, cũng không quy định riêng đối với người dưới 18 tuổi. Lứa tuổi này ngoài hoạt động lao động thì cần có các hoạt động giáo dục văn hóa, đào tạo nghề, giáo dục nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật. Việc không quy định cụ thể điều kiện và cách thức thực hiện hình phạt này sẽ làm hạn chế tính hiệu quả và mục tiêu tái hòa nhập cộng đồng.

Việc xác định độ tuổi của trẻ em trong những trường hợp được quy định tại Điều 125, 126 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 là yếu tố định tội đối với chủ thể xâm phạm tính mạng của chính trẻ em nhưng chưa được quy định cụ thể. Điều này đã dẫn đến việc chưa xác định rõ tội danh phù hợp trong từng trường hợp: có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người theo Điều 123 *Bộ luật Hình sự* với tình tiết tăng nặng là “giết người dưới 16 tuổi” hoặc có thể được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 *Bộ luật Hình sự* (phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra) hoặc điểm c khoản 1 Điều 51 *Bộ luật Hình sự* (phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng)...

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã mở rộng hành vi khách quan của nhóm tội xâm hại tình dục trẻ em. Tuy nhiên, vẫn chưa quy

định hình phạt tương xứng với mức độ xâm hại trẻ em. Mức xử lý hành vi xâm hại trẻ em dưới 13 tuổi và hành vi xâm hại trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được quy định tại khoản 1 Điều 142 *Bộ luật Hình sự* với mức phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Đối với hành vi xâm hại trẻ em dưới 10 tuổi là tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 3 với mức phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Như vậy, nhóm trẻ em có độ tuổi từ 10 đến dưới 13 tuổi chưa được bảo vệ đầy đủ và tuyệt đối khi khung hình phạt cho hành vi xâm hại đến lứa tuổi này cũng là khung hình phạt dành cho hành vi xâm hại trẻ em ở lứa tuổi 13 đến dưới 16.

4. Định hướng hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về bảo vệ quyền trẻ em

Thứ nhất, bổ sung quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi. Cần có hướng dẫn về việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng quy định cụ thể hơn về các hoạt động mà người dưới 18 tuổi thực hiện, như: tham gia các khóa học, chương trình giáo dục văn hóa, các buổi tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện các hoạt động hòa nhập với cộng đồng (nếu không phải là biện pháp xử lý chuyển hướng theo *Luật Tư pháp người chưa thành niên* năm 2024). Trong đó phân định rõ các hoạt động dành cho 2 nhóm lứa tuổi là từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về cách xác định thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên thực tế.

Thứ hai, hoàn thiện quy định tại Điều 124, 125, 126 nhằm bảo vệ quyền sống của trẻ em. Cần sửa đổi cách tính thời gian phạm tội đối với hành vi giết con mới đẻ theo Điều 124 *Bộ luật Hình sự*. Việc mở rộng thời điểm xác định quyền sống của trẻ em là “trong hoặc sau khi sinh 07 ngày”⁵ nhằm bảo đảm quyền sống của trẻ em ngay từ khi bước vào quá trình sinh nở, không chỉ sau khi sinh ra. Hạn

chế các trường hợp có hành vi tước đoạt tính mạng thai nhi khi đang trong quá trình chào đời hướng tới bảo vệ quyền sống của trẻ em một cách toàn diện và hiệu quả hơn.

Cần bổ sung tình tiết tăng nặng “giết người dưới 16 tuổi” đối với tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125) và tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 126) nhằm thực hiện nguyên tắc bảo vệ trẻ em một cách triệt để hơn trong hệ thống pháp luật hình sự, đồng thời thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng trường hợp cụ thể.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật hình sự về bảo vệ quyền an toàn sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của trẻ em. Cần có quy định cụ thể để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi ở giai đoạn chuẩn bị và chưa có sự tiếp xúc thực tế với nạn nhân.

Quy định về tăng độ tuổi bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị xâm hại tình dục không chỉ nhằm trừng trị hành vi vi phạm mà còn là một biện pháp răn đe, ngăn chặn các đối tượng có ý định lên kế hoạch, dụ dỗ hoặc thực hiện hành vi xâm hại tình dục. Điều này không chỉ phù hợp với chính sách phát triển trẻ em mà còn tương thích với chính sách hôn nhân và gia đình trong pháp luật Việt Nam.

Thứ tư, nâng cao năng lực, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, người làm công tác xã hội, cộng đồng dân cư, nhà trường và gia đình. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến nuôi dưỡng, bảo trợ, chăm sóc và các hoạt động khác liên quan đến trẻ em. Bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, xây dựng một môi trường sống lành mạnh, đặc biệt cần ngăn chặn, bảo vệ trẻ em trước thông tin gây hại trên không gian mạng.

Bổ sung quy định của *Bộ luật Tố tụng hình sự* về người đại diện đương nhiên cho người dưới 18 tuổi trong các vụ án hình sự.

Thực tế hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng thường mời đại diện Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc hoặc đại diện nhà trường giám hộ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội sống lang thang, cơ nhỡ, không có nơi cư trú, không có cha mẹ hoặc cha mẹ không có nơi cư trú nhất định... Tuy nhiên, những người này cũng có những hạn chế trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ công tác xã hội hoạt động trong lĩnh vực trẻ em thường xuyên tiếp xúc cũng như hỗ trợ các em trong cuộc sống hằng ngày nên họ có khả năng bảo vệ quyền và thúc đẩy trẻ thực hiện nghĩa vụ một cách tốt nhất lại không được xác định là người đại diện cho các em. Với việc bổ sung người đại diện thứ hai là giáo viên hoặc nhân viên công tác xã hội sẽ giúp cho tòa án có thêm kênh thông tin để đánh giá mức độ trưởng thành của trẻ cũng như thiên hướng cải tạo của đối tượng trong tương lai để đưa ra quyết định phù hợp.

Tiếp tục hoàn thiện môi trường tư pháp thân thiện. Nhằm tạo một môi trường tư pháp thân thiện cho trẻ em, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống tư pháp nói chung, hệ thống tòa án gia đình và người chưa thành niên nói riêng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của các thiết chế xã hội vào việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền trẻ em.

5. Kết luận

Việc hoàn thiện các quy định của *Bộ luật Hình sự* về bảo vệ quyền con người của trẻ em là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm bảo đảm thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên. Những quy định pháp luật chặt chẽ, đồng bộ không chỉ góp phần bảo vệ các quyền cơ bản của trẻ em trước các hành vi xâm hại, bạo lực mà còn thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương cần được sự quan tâm đặc biệt trong xã hội.

Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ quyền trẻ em, góp phần tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện cho trẻ em trong giai đoạn phát triển mới của đất nước □

Chú thích:

1, 2. *Tuyên bố của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em* (năm 1959).

3. Lê Lan Chi (2022). *Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật*. H. NXB Chính trị quốc gia sự thật, tr. 24.

4. Bộ Chính trị (2023). *Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*.

5. Vũ Thị Phụng (2020). *Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam, sách chuyên khảo*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 265.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Chí (2015). *Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự*. Sách chuyên khảo. H. NXB Hồng Đức.

2. Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Đại hội đồng Liên hiệp quốc (1989). *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*.

4. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.

5. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*.

6. Quốc hội (2015, 2017). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

7. Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em năm 2016*.

8. Quốc hội (2019). *Luật Thi hành án hình sự năm 2019*.

9. Quốc hội (2024). *Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024*.